

Số: 03/BC - THNB

Quảng Yên, ngày 08 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Sơ kết học kì 1 năm học 2020 - 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với thực hiện hiệu quả chủ đề năm của tỉnh, của ngành và chủ đề năm học để nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, đẩy mạnh phong trào trang trí trường lớp sạch đẹp; tổ chức lễ khai giảng năm học mới gọn nhẹ, vui tươi theo đúng chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, quan tâm đến công tác vệ sinh môi trường, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đối với bếp ăn bán trú.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Triển khai hiệu quả các phong trào thi đua: dạy tốt- học tốt; văn nghệ, TDTT.

2. Thực hiện chương trình giáo dục

2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục:

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2020 – 2021 theo đúng chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Kết thúc Học kì 1 (tuần 18) vào ngày 08/01/2021.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, triển khai song song 2 chương trình: CTGDPT 2018 đối với lớp 1 và Chương trình 2006 đối với lớp 2,3,4,5.

Hoàn thành chương trình Học kì I và tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đảm bảo đúng quy định.

2.2. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học

Triển khai dạy học Tin học cho học sinh lớp 3,4,5.

Tổng số lớp học Tin học: 11 lớp.

Tổng số học sinh học Tin học: 396 học sinh.

Kết quả xếp loại CKI: Hoàn thành tốt: 90 em (22.7%); Hoàn thành: 306 em (77.3%); Chưa hoàn thành: 0 em.

100% học sinh lớp 3,4,5 được học Tiếng Anh chương trình 10 năm của Nhà XBGD;

Tổng số học sinh được đánh giá, xếp loại môn Tiếng Anh: 396 học sinh, trong đó:

Hoàn thành tốt: 118 em (29.8%); Hoàn thành: 255 em (64.4%); Chưa hoàn thành: 23 em (5.8%).

Triển khai chương trình Phonics LBUK cho 4 lớp 1 = 120 học sinh và chương trình tự chọn I- Learn Smart cho 112 học sinh lớp 1. Kết quả kiểm tra cuối kì:

Lớp	Số số	Điểm 10		Điểm 9		Điểm 8		Điểm 7		Điểm 6		Điểm 5		Điểm 4	
		S L	%	S L	%	S L	%	S L	%	S L	%	S L	%	S L	%
1A	29	4	14%	12	41%	5	17%	7	24%	1	3%	0	0%	0	0%
1B	28	7	25%	7	25%	8	29%	5	18%	1	4%	0	0%	0	0%
1C	28	6	21%	8	29%	1	4%	11	39%	2	7%	0	0%	0	0%
1D	28	6	21%	8	29%	6	21%	8	29%	0	0%	0	0%	0	0%
2A	30	8	27%	7	23%	5	17%	8	27%	2	7%	0	0%	0	0%
2B	30	8	27%	7	23%	5	17%	7	23%	3	10%	0	0%	0	0%
2C	30	6	20%	11	37%	9	30%	3	10%	1	3%	0	0%	0	0%
2D	30	9	30%	5	17%	8	27%	7	23%	1	3%	0	0%	0	0%

Tổ chức dạy Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài cho 24 học sinh lớp 3 và 16 học sinh lớp 4.

2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật:

Tổng số học sinh khuyết tật học hòa nhập: 4 học sinh.

Nhà trường thực hiện tốt việc điều chỉnh chương trình phù hợp với học sinh khuyết tật học hòa nhập; đảm bảo Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GDĐT.

2.4. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Nhà trường thực hiện nghiêm túc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các tiết sinh hoạt tập thể với khoảng thời lượng 2 tiết/tháng (mỗi tiết khoảng 20 phút); quan tâm giáo dục học sinh các kỹ năng như: An toàn giao thông, tự phục vụ, giao tiếp, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, giao tiếp nơi công cộng, tự bảo vệ, hợp tác, vệ sinh môi trường... Tích cực đẩy mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa thông qua việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, thể dục thể thao, văn nghệ cho học sinh:

Tham gia giải bơi phổ thông cấp tỉnh đạt 3 giải Nhất cá nhân; giải bơi phổ thông cấp thị xã đạt 6 giải Nhất, 1 giải Nhì, 2 giải Ba, 1 giải khuyến khích, giải Nhất toàn đoàn; Tham gia Hội thi Quảng Ninh quê hương em cấp thị xã đạt 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 01 giải Khuyến khích, giải Khuyến khích toàn đoàn;

Tổ chức Hội thi văn nghệ nhân ngày 20/11. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: tưởng niệm nạn nhân ATGT, phòng chống HIV, kỹ năng tham gia giao thông, trải nghiệm tại khu du lịch Quảng Ninh Gates. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền sách và văn hóa đọc dưới hình thức sinh hoạt dưới cờ hàng tuần và phát thanh măng non.

Phát động học sinh mua tăm ủng hộ Hội người mù với tổng số tiền 3.140.000 đồng; quỹ đến ơn đáp nghĩa 2.690.000 đồng; phát động Tuần lễ hướng về miền Trung quyên góp được 15.550.000đ cùng sách vở ủng hộ Trường TH&THCS Hương Lập, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Tổ chức thăm và tặng quà cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt: Tặng quà nhân dịp Tết Trung thu với tổng số tiền 1.900.000 đồng;

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh Covid theo chỉ đạo của ngành và địa phương.

2.5. Dạy và học 2 buổi/ngày:

- Tổng số lớp được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần): 19/19 lớp đạt 100%.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

3. Việc tổ chức bán trú và các dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú:

Tổng số học sinh ăn bán trú: 200 học sinh.

Thực hiện nghiêm túc quy định đối với công tác tổ chức bán trú, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng cường cải tạo cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ nhu cầu ăn, nghỉ của học sinh.

4. Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh

4.1. Đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 2,3,4,5; đánh giá theo Thông tư 28/2020/TT - BGD&ĐT đối với học sinh lớp 1; tiếp tục triển khai thực hiện sổ điểm điện tử và quản lý học sinh qua phần mềm trực tuyến.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức kiểm tra định kỳ, ra đề kiểm tra định kỳ theo ma trận trong kì kiểm tra GKI và CKI. Kết quả đánh giá CKI:

Môn học và HDGD	Tổng số HS	Hoàn thành tốt			Hoàn thành			Chưa hoàn thành		
		SL	TL	Nữ	SL	TL	Nữ	SL	TL	Nữ
Tiếng Việt	628	238	37,9	142	367	58,4	146	23	3,7	8
Toán	628	317	50,5	163	294	46,8	123	17	2,7	10

Khoa học	221	122	55,2	65	99	44,8	35	0	0,0	0
LS&ĐL	221	110	49,8	60	111	50,2	40	0	0,0	0
Tiếng Anh	396	118	29,8	68	255	64,4	111	23	5,8	5
Tin học	396	90	22,7	53	306	77,3	131	0	0,0	0
Thể dục (GDTC)	628	177	28,2	104	451	71,8	192	0	0,0	0
Đạo đức	628	273	43,5	150	355	56,5	146	0	0,0	0
TN&XH	407	171	42,0	96	235	57,7	99	1	0,2	1
Âm nhạc (Nghệ thuật)	628	154	24,5	100	474	75,5	196	0	0,0	0
Mĩ thuật (Nghệ thuật)	628	182	29,0	120	446	71,0	176	0	0,0	0
Thủ công (Kĩ thuật)	516	166	32,2	109	350	67,8	130	0	0,0	0
Hoạt động trải nghiệm	112	55	49,1	29	57	50,9	28	0	0,0	0

- Đánh giá về Năng lực:

Năng lực	Tổng số HS	Tốt			Đạt			Cần cố gắng		
		SL	TL	Nữ	SL	TL	Nữ	SL	TL	Nữ
Tự phục vụ, tự quản	516	255	49,4	142	260	50,4	97	1	0,2	0
Hợp tác	516	252	48,8	141	263	51,0	98	1	0,2	0
Tự học và giải quyết vấn đề	516	248	48,1	137	267	51,7	102	1	0,2	0
Tự chủ và tự học	112	61	54,5	31	51	45,5	26	0	0,0	0
Giao tiếp và hợp tác	112	61	54,5	31	51	45,5	26	0	0,0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	112	61	54,5	31	51	45,5	26	0	0,0	0
Ngôn ngữ	112	66	58,9	33	46	41,1	24	0	0,0	0
Tính toán	112	66	58,9	33	46	41,1	24	0	0,0	0
Khoa học	112	66	58,9	33	46	41,1	24	0	0,0	0
Thẩm mỹ	112	66	58,9	33	46	41,1	24	0	0,0	0
Thể chất	112	66	58,9	33	46	41,1	24	0	0,0	0

- Đánh giá về Phẩm chất

Phẩm chất	Tổng số HS	Tốt			Đạt			Cần cố gắng		
		SL	TL	Nữ	SL	TL	Nữ	SL	TL	Nữ
Chăm học chăm làm	516	266	51,6	145	250	48,4	94	0	0,0	0

Tự tin, trách nhiệm	516	258	50,0	142	258	50,0	97	0	0,0	0
Trung thực, kỉ luật	516	264	51,2	148	252	48,8	91	0	0,0	0
Đoàn kết, yêu thương	516	267	51,7	147	249	48,3	92	0	0,0	0
Yêu nước	112	64	57,1	33	48	42,9	24	0	0,0	0
Nhân ái	112	64	57,1	33	48	42,9	24	0	0,0	0
Chăm chỉ	112	64	57,1	33	48	42,9	24	0	0,0	0
Trung thực	112	64	57,1	33	48	42,9	24	0	0,0	0
Trách nhiệm	112	64	57,1	33	48	42,9	24	0	0,0	0

4.2. *Đổi mới phương pháp dạy học:*

Nhà trường tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy, phương pháp học theo hướng phát huy năng lực phẩm chất cho học sinh. Áp dụng những thành tích thực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Khai thác hiệu quả phòng học thông minh trong quá trình dạy học, tập huấn cho đội ngũ về nâng cao năng lực dạy học nhằm phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh.

Trong HKI, chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề dạy học lớp 1 CTPT 2018 và dạy học nâng cao năng lực, phẩm chất cho học sinh.

4.2.1. *Tiếp tục triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột* : Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới SHCM, chuyên đề. Kết quả:

Tổng số giáo viên đăng kí dạy phương pháp BTNB: 19.

Tổng số tiết dạy theo PP BTNB: 19 tiết.

4.2.2. *Tiếp tục triển khai vận dụng dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch*: chỉ đạo giáo viên Mĩ thuật dạy tối thiểu 01 chủ đề/lớp, chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế, không nhất thiết phải dạy nhiều tiết trong cùng một buổi.

4.3. *Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống*

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác học sinh sinh viên theo chỉ đạo của Phòng GDĐT, công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội thị xã.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện; tổ chức các hoạt động giáo dục

tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong các cơ sở giáo dục.

4.4. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

Hàng tháng, tổ chức các hoạt động giao lưu, học sinh năng khiếu nhằm phát triển năng lực học sinh trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh.

5. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

Triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo cho tất cả các cán bộ, giáo viên đều tham gia bồi dưỡng thường xuyên đồng thời 100% CBGV tham gia bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 trên hệ thống LMS đúng tiến độ quy định.

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; tham gia hiệu quả các chuyên đề cụm trường và thị xã.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đã đề ra.

6. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; thực hiện nghiêm túc việc bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất một cách hiệu quả, tránh lãng phí, xuống cấp. Các lớp học có sổ theo dõi và cập nhật hàng ngày tình trạng thiết bị, đồ dùng được cấp.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới, tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

Khai thác triệt để hiệu quả của thư viện tiên tiến. Xây dựng lịch đọc cho học sinh các lớp. Học sinh tham gia đọc sách tại thư viện 100%.

Hàng tháng giáo viên đăng kí dạy học tại phòng học thông minh tối thiểu 1 tiết/giáo viên đối với lớp 1,2; 4 tiết/tháng đối với giáo viên lớp 3,4,5. Các phòng dạy Tin học, tiếng Anh đều được khai thác, sử dụng hiệu quả.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của ngành về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để phụ huynh và nhân dân hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương của nhà trường;

Quán triệt đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc sử dụng các trang mạng xã hội. Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng của website nhà trường trong công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội.

8. Chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục triển khai CTPT 2018:

Tiến hành rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ đáp ứng các yêu cầu về nội dung chương trình của CTPT 2018 trong các năm tiếp theo; tham mưu với Phòng GD&ĐT bổ sung biên chế giáo viên để đảm bảo đủ định biên theo yêu cầu.

Đề xuất giáo viên tham gia các lớp tập huấn để chuẩn bị cho thay sách lớp 2 năm học 2021 - 2022.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Chất lượng giáo dục:

Chất lượng đại trà ổn định, cơ bản tăng so với cùng kỳ.

2. Ưu điểm nổi bật:

Thực hiện hiệu quả các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã đề ra trong HKI. Cơ sở vật chất của các nhà trường được quan tâm đầu tư đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn. Chất lượng dạy học được duy trì ổn định; công tác bồi dưỡng đội ngũ được quan tâm; các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thu hút được đông đảo học sinh tham gia có hiệu quả tốt; công tác quản lí, sử dụng thiết bị, đồ dùng đảm bảo đúng quy định. Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc.

3. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân:

3.1. Hạn chế:

Cơ sở vật chất trường học còn một số hạn chế (nhà vệ sinh, hệ thống máy tính máy chiếu,..).

Công tác thống kê, báo cáo đôi khi chưa đảm bảo tiến độ.

3.2. Nguyên nhân:

Kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến việc đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường;

Kĩ năng tin học của đội ngũ còn hạn chế.

4. Đề xuất, kiến nghị: Không.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG HỌC KỲ II

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai thực hiện chủ đề năm 2021 của tỉnh.
- Bám sát thực hiện Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2020-2021 của Phòng GD&ĐT để triển khai các hoạt động trong nhà trường.
- Đảm bảo chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu.
- Thực hiện nghiêm các quy định về tổ chức bán trú và công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.
- Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ chuẩn bị cho việc triển khai chương trình lớp 1,2 năm học 2021 - 2022.
- Tiếp nhận, quản lí, khai thác và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị được trang cấp: phòng học thông minh, phòng học trải nghiệm, sân chơi vận động ngoài trời,...Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học 2021- 2022.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh đặc biệt là dịch bệnh Covid trong nhà trường.

2. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học; chỉ đạo tổ chức nghiêm túc các kì kiểm tra GKII và cuối kì II, công tác bàn giao chất lượng, chuyên lớp, chuyên cấp; đảm bảo tính bền vững của chất lượng đại trà, quan tâm đến công tác phát hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu; giáo dục kĩ năng sống cho học sinh. Triển khai hiệu quả công tác học sinh sinh viên trong nhà trường theo chỉ đạo của PhòngGDĐT. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và giảng dạy.

Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ và đẩy mạnh công tác thi đua.

Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ thông qua các chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng qua các modul BDTX, bồi dưỡng trên hệ thống LMS,...

Tham mưu thực hiện tốt công tác tăng cường cơ sở vật chất, đội ngũ cho nhà trường.

Thực hiện tốt các nội dung nhiệm vụ của công tác chính trị tư tưởng, học sinh sinh viên.

Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh và nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo ATGT, an ninh trật tự.

Chuẩn bị tốt các điều kiện đảm bảo cho năm học tiếp theo 2021-2022.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/cáo);
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Hoa